| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày: 15-01-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

2/ Ông Huỳnh Ngọc Song.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường D, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2003; Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 và mẹ Huỳnh Thị L, sinh năm: 1985; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 02/10/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Diệp Minh Trường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980. (Có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại*: Anh Dương Anh T1, sinh năm 2000 (Chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Ông Dương Văn H1, sinh năm 1973. (Có mặt)

2. Bà La Hồng L, sinh năm 1978. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty Bảo hiểm Bảo Minh tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

Trụ sở: Số 18, đường N, khóm 1, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980. (Có mặt)

3. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Sơn Ngọc S, sinh ngày 17/02/2005. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sơn Ngọc S:*

4.1. Ông Sơn Ngọc X, sinh năm 1975. (Có mặt)

4.2. Bà Thạch Thị Chanh T2, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Trương Thị Bích H2, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

6. Ông Lâm Phúc H3, sinh năm 1974. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: khóm 5, phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bào chữa cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Anh T là Dương Văn H1, La Hồng L*: Ông Nguyễn Văn Năm – Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Năm thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường D và Sơn Ngọc S là bạn với nhau. D và S thường đổi xe nhau để chạy. Vào ngày 19/01/2020, D giao xe mô tô biển số 84H1-403.46 cho S, S giao xe mô tô, loại Exciter, biển số 65B2-320.86 cho D. Sau đó, D điều khiển xe 65B2-320.86 đến để ở nhà xe của cơ sở massage N, vì D đang làm thuê tại đây. Đến chiều ngày 21/01/2020, bạn của D là Lâm Quốc H gọi điện cho D hỏi mượn xe để đi chơi thì D đồng ý. D kêu H đến cơ sở massage N để lấy xe 65B2-320.86 vì chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa. Do D đang ở nhà nên D gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Kim Thoa đang làm chung cơ sở massage N với D, nhờ chị Thoa là khi nào H đến chị Thoa chỉ chỗ để xe của D cho H lấy.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến cơ sở massage N thì được chị Thoa chỉ chỗ D để xe và H lấy xe 65B2-320.86 chạy đi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô 65B2-320.86 trên Quốc lộ 54 hướng từ huyện T đi thành phố T, khi đến đoạn đường thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 84B1-815.88 do Dương Anh T1 điều khiển theo chiều ngược lại. Tai nạn làm cho Anh T1 tử vong tại hiện trường, còn H thì tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 35/KLGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân dẫn đến tử vong đối với Dương Anh T1 là do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 36/KLGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân dẫn đến tử vong đối với Lâm Quốc H là do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/01/2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, xác định nơi xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 54 thuộc khóm 3, thị trấn C, C, tỉnh Trà Vinh.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 84B1- 815.88, số máy CGA1ID214829, số khung 11AZKJ214764; 01 xe mô tô YAMAHA, loại Exciter, biển số 65B2-320.86, số máy 55P1033785, số khung 5P10BY033860 với tổng số tiền là 41.350.000 đồng.

Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn này là do Lâm Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 65B2-320.86, đi không đúng phần đường quy định dẫn đến tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình...".

Ngoài ra, qua điều tra xác định xe mô tô biển số 65B2-320.86 do Lâm Quốc H điều khiển gây tai nạn có dung tích xi-lanh là 134 $cm^3$, người điều khiển xe này phải có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định (điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ quy định: "hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi – lanh từ 50 $cm^3$ đến dưới 175 $cm^2$"; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ quy định: "Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 $cm^3$ trở lên và các loại xe có kết cấu tương tự;..."). Tuy nhiên, H điều khiển xe trên gây tai nạn không có giấy phép lái xe.

Đối với Nguyễn Trường D, khi giao xe mô tô biển số 65B2-320.86 cho Lâm Quốc H điều khiển, D biết rõ H chưa đủ 18 tuổi và chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Đối với Sơn Ngọc S là chủ xe 65B2-320.86 thì hoàn toàn không biết việc Nguyễn Trường D giao xe cho Lâm Quốc H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Trường D và cha ruột là Nguyễn Văn Đ, Sơn Ngọc S và cha ruột là Sơn Ngọc X cùng đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Anh T đã thỏa thuận bồi thường các khoản gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe với tổng số tiền 35.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Nguyễn Văn Đ đại diện cho Nguyễn Trường D và Sơn Ngọc X đại diện cho Sơn Ngọc S đã bồi thường đủ số tiền trên cho đại diện gia đình Dương Anh T1 (D 20.000.000 đồng, S 15.000.000 đồng).

Tại cáo trạng số: 60/VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Trường D về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông

đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trường D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Trường D là ông Dương Văn H1 và bà La Hồng L trình bày: Về trách nhiệm hình sự ông, bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: ông, bà yêu cầu bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp cho người liên quan phải bồi thường cho ông, bà tổn thất tinh thần bằng 80 tháng lương tối thiểu bằng 119.200.000 đồng, tiền mai táng phí gồm: tiền mua quan tài bằng 25.000.000 đồng, tiền làm mộ bằng 24.000.000 đồng và tiền sửa xe bằng 32.350.000 đồng nhưng cấn trừ đi số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo D cùng gia đình và ông Sơn Ngọc S đã bồi thường ngày 04/5/2020. Ông, bà không yêu cầu Công ty cổ phần Bảo Minh bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ trình bày: không đồng ý bồi thường cho phía gia đình bị hại vì không có khả năng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sơn Ngọc S là ông Sơn Ngọc X trình bày: không đồng ý bồi thường cho phía gia đình bị hại vì không có khả năng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lâm Phúc H3 trình bày: Tại thời điểm con ông là Lâm Quốc H chết là chưa đủ 18 tuổi. Nay H đã chết nên ông không đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Nhưng vị kiểm sát viên trình bày trong vụ án người gây tai nạn là Lâm Quốc H và người bị tai nạn là Dương Anh T1 cùng chết nên việc bị cáo D giao xe cho H điều khiển khi biết rõ H chưa có giấy phép lái xe. Hậu quả H điều khiển xe do D giao dẫn đến tai nạn làm 02 người chết nên vị thay đổi điểm khoản truy tố từ điểm a khoản 1 Điều 264 sang điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Vị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Về vật chứng: 01 giấy biên nhận di động Khmer S, địa chỉ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vào ngày 13/01/2020; 01 bóp da màu đen, có in chữ LEVIS; Tiền Việt Nam 253.000 đồng; Tiền Singapore 02 TWO DOLLARS số 6PX326395 là của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo, đối với số tiền Việt Nam 253.000 đồng đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Trường D: Thống nhất với bản cáo trạng và bản luận tội của vị kiểm sát viên. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên đề nghị áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91 cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Người bào chữa cho người đại diện hợp pháp cho bị hại: Thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát chuyển từ điểm a khoản 1 sang điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với biên bản thỏa thuận ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thể hiện ý chí của người đại diện hợp pháp đối với bị hại Dương Anh T1 với gia đình bị cáo Nguyễn Trường D, gia đình anh Sơn Ngọc S. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của người hại có sự thay đổi yêu cầu và là phù hợp với pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, trong vụ án này xe mô tô 65B2-320.86 là nguồn nguy hiểm cao độ, do anh Sơn Ngọc S là người quản lý hợp pháp do xe mua chưa có làm thủ tục sang tên. Do đó, anh S phải nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, ở đây anh S giao xe 65B2-320.86 cho bị cáo khi biết bị cáo không có giấy phép lái xe. Bị cáo lại giao xe trên cho Lâm Quốc H điều khiển khi biết rõ H chưa đủ 18 tuổi và chưa có giấy phép lái xe. Hậu quả H điều khiển xe 65B2-320.86 gây tai nạn làm cho bị hại Dương Anh T1 và H tử vong. Từ đó, đề nghị áp dụng áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 591, 601 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Trường D, cha mẹ của bị cáo, anh Sơn Ngọc S, cha mẹ của anh S phải bồi thường theo yêu cầu của của đại diện hợp pháp của bị hại Dương Anh T1 tại phiên tòa hôm nay.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Trường D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 21 tháng 02 năm 2020 bị cáo D đã giao xe mô tô 65B2-320.86 cho Lâm Quốc H điều khiển. Khi giao xe bị cáo biết rõ H là người chưa đủ 18 tuổi và chưa được cấp giấy phép lái xe điều khiển xe có dung tích xi lanh 134cm$^3$, gây tai nạn dẫn đến anh Dương Anh T1 cùng Lâm Quốc H tử vong.

[2] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thay đổi đề nghị truy tố bị cáo tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc thay đổi này không vượt quá giới hạn xét xử của Hội đồng xét xử sơ thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trường D đã phạm vào tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông, không những gây ra thiệt hại về tài sản, tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ Lâm Quốc H là người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà bị cáo giao xe Exciter 134 $cm^3$ là trên 50 $cm^3$ (nguồn nguy hiểm cao độ) điều khiển là nguy hiểm cho xã hội, có thể gây mất trật tự an toàn giao thông, gây tai nạn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô cho H điều khiển dẫn đến gây ra tai nạn làm bị hại bị thương tích nặng dẫn đến tử vong và H tử vong, với lỗi vô ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Anh T1 là ông Dương Văn H1 và bà La Hồng L có yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường D, anh Sơn Ngọc S, ông Sơn Ngọc X, bà Thạch Thị Chanh T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị L bồi thường tổn thất tinh thần bằng 80 tháng lương cơ sở bằng 119.200.000 đồng, tiền quan tài bằng 25.000.000 đồng, tiền làm mộ bằng 24.000.000 đồng và tiền sửa xe bằng 32.000.000 đồng. Bị cáo, người đại diện hợp

pháp của bị cáo không đồng ý bồi thường, người đại diện hợp pháp cho anh Sơn Ngọc S không đồng ý bồi thường vì không có khả năng. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường D, anh Sơn Ngọc S bồi thường. Xét thấy anh S là chủ xe mô tô 65B2-320.86 đã giao xe cho bị cáo D, bị cáo D lại giao xe cho H và H gây tai nạn. Do đó, bị cáo và anh Sơn Ngọc S phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại trong vụ án này. Đối với Lâm Quốc H là người trực tiếp gây tai nạn cho Anh T1 cũng tử vong trong vụ tai nạn này nên H không có nghĩa vụ bồi thường trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo và anh S đều là người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ 18 tuổi nên buộc bị cáo D, anh S phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị L; cha mẹ của anh Sơn Ngọc S là ông Sơn Ngọc X, bà Thạch Thị Chanh T phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo và anh S bằng tài sản của mình.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bằng 80 tháng lương bằng 119.200.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận vì ông bà đã chịu tổn thất vì con là Dương Anh T1 đã chết, mà Anh T1 là con một của ông, bà.

- Đối với số tiền sửa chữa xe Suzuki biển kiểm soát 84B1 - 815.88, có hóa đơn chứng từ bằng 32.350.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì tài sản hư hỏng do lỗi trực tiếp của Lâm Quốc H.

- Đối với số tiền làm mộ và tiền quan tài bằng 49.000.000 đồng là hợp lý có cơ sở chấp nhận.

Tổng cộng bằng 22.550.000 đồng. Nhưng cấn trừ số tiền gia định đã nhận bồi thường bằng 35.000.000 đồng, còn lại buộc bị cáo D và anh S phải bồi thường cho gia đình bị hại bằng 165.550.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn H1 và bà La Hồng L không yêu cầu Công ty cổ phần Bảo Minh Trà Vinh bồi thường bảo hiểm đối với chiếc xe Satria, màu đen, biển số 84B1-815.88 do Dương Anh T1 điều khiển nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về quan điểm của vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo và vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng Hội đồng xét xử xét thấy: 01 giấy biên nhận di động Khmer S, địa chỉ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vào ngày 13/01/2020; 01 bóp da màu đen, có in chữ LEVIS; Tiền Việt Nam 253.000 đồng; Tiền Singapore 02 TWO DOLLARS số 6PX326395 là của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền Việt Nam 253.000 đồng là tài sản của bị cáo D nên cần thiết giao Chi cục Thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Trường D và anh Sơn Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và

người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trường D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

2. Về tránh nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Trường D, anh Sơn Ngọc S liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Anh T1 là ông Dương Văn H1 và bà La Hồng L bằng 165.550.000 đồng (Trách nhiệm bồi thường theo phần bằng nhau). Nếu bị cáo D, anh S không đủ tài sản bồi thường theo nghĩa vụ của mình thì cha mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị L; cha mẹ của Sơn Ngọc S là ông Sơn Ngọc X và bà Thạch Thị Chanh T bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của các ông bà thay cho con của mình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường D 01 giấy biên nhận di động; 01 bóp da màu đen, có in chữ Levis và tiền Singapor 02 Two Dollars số 6PX326395 nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Giao Tiền Việt Nam 253.000 đồng cho Chi cục Thi hành dân sự huyện Châu Thành quản lý để

đảm bảo Thi hành án. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 326/QĐ-VKS.HS ngày 30/11/2020)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Trường D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường D phải chịu 4.138.750 đồng, anh Sơn Ngọc S phải chịu 4.138.750 đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Trường D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ, ông Lâm Phúc H3; Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sơn Ngọc X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị L; bà Trương Thị Bích H2; Công ty cổ phần Bảo Minh Trà Vinh và Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị Chan T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (…)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Nguyên**